https://doi.org/10.66270/vap26.v14.n2.5

ASSESSING THE STRUCTURE AND RELIABILITY OF THE PARENTAL BURNOUT ASSESSMENT (PBA) AMONG PARENTS OF CHILDREN WITH SPECIAL EDUCATIONAL NEEDS IN HO CHI MINH CITY

Phan Thi Cam Giang
Saigon International University

Received: February 26,2026
Accepted: March 20,2026

Abstract: *This article analyzes the measurement properties of the Parental Burnout Assessment (PBA) among parents of children with special educational needs in Ho Chi Minh City. The study was conducted with 213 parents using the 23-item PBA scale. The results show that the scale had acceptable reliability, with Cronbach's alpha ranging from 0.70 to 0.81. The KMO value of 0.751 and the statistically significant Bartlett's test ($p < 0.001$) indicated that the data were suitable for exploratory factor analysis (EFA). The EFA results extracted four factors, explaining 64.7% of the total variance, with factor loadings ranging from 0.513 to 0.923. These findings provide initial evidence that the four-factor structure of the PBA is appropriate for parents of children with special educational needs in Vietnam. The study also confirms that the PBA is a reliable and useful instrument for assessing parental burnout, thereby supporting professionals in screening, psychological assessment, and the development of appropriate support and intervention measures for families of children with special educational needs.*

Keywords: *Parental burnout; PBA*

ĐÁNH GIÁ CẤU TRÚC VÀ ĐỘ TIN CẬY CỦA CÔNG CỤ PARENTAL BURNOUT ASSESSMENT (PBA) DÀNH CHO NHÓM PHỤ HUYNH CÓ TRẺ CẦN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT TẠI KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Thị Cẩm Giang
Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

Ngày nhận bài: 26/2/2026
Ngày duyệt đăng bài: 20/3/2026

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích các đặc tính đo lường của thang đo Kiệt sức trong vai trò làm cha mẹ (Parental Burnout Assessment - PBA) trên nhóm phụ huynh có con thuộc diện giáo dục đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu được thực hiện trên 213 cha mẹ với 23 mục hỏi của thang đo PBA. Kết quả phân tích cho thấy thang đo có độ tin cậy đạt mức chấp nhận được, với hệ số Cronbach's alpha dao động từ 0,70 đến 0,81. Các chỉ số KMO = 0,751 và kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$) cho thấy dữ liệu phù hợp để thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA). Kết quả EFA trích xuất được bốn nhân tố với tổng phương sai giải thích đạt 64,7%; hệ số tải nhân tố dao động từ 0,513 đến 0,923. Các kết quả này bước đầu cho thấy cấu trúc bốn nhân tố của thang đo PBA phù hợp trên nhóm phụ huynh có con có nhu cầu giáo dục đặc biệt tại Việt Nam. Nghiên cứu đồng thời khẳng định PBA là công cụ có độ tin cậy và giá trị sử dụng trong đánh giá tình trạng kiệt sức của cha mẹ, góp phần hỗ trợ các nhà chuyên môn trong việc sàng lọc, đánh giá tâm lý và xây dựng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp đối với gia đình có trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.*

Từ khóa: *Sự kiệt sức của phụ huynh; Thang đo PBA; Trẻ khuyết tật/nhu cầu đặc biệt; Giá trị đo lường; Phân tích EFA*

scale; children with disabilities/ special needs; measurement validity; EFA.

1. Mở đầu

Trong các nghiên cứu về tâm lý gia đình và sức khỏe tinh thần hiện nay, tình trạng kiệt sức của phụ huynh (parental burnout) đang trở thành một chủ đề nhận được sự chú ý đặc biệt. Đây là thuật ngữ dùng để mô tả sự suy kiệt trầm trọng nảy sinh từ tiến trình thực hiện thiên chức làm cha mẹ; hiện tượng này thường xảy ra khi áp lực nuôi dưỡng, giáo dục con kéo dài, khiến các nguồn lực cá nhân không còn đủ sức đáp ứng. Roskam cùng các đồng nghiệp (2017) cho rằng, dấu hiệu đặc trưng của tình trạng này bao gồm: cảm giác trống rỗng về mặt cảm xúc, sự quá tải thường trực khi thực hiện vai trò phụ huynh và sự gia tăng khoảng cách tâm lý với con cái và cảm nhận bản thân không còn là người cha hoặc người mẹ như trước đây. Nếu không được can thiệp kịp thời, hiện tượng này sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực đáng kể như các triệu chứng lo âu, trầm cảm, đồng thời làm xói mòn sự gắn kết giữa phụ huynh và con trẻ, làm tăng nguy cơ xuất hiện các hành vi nuôi dạy con không phù hợp nếu kéo dài (Mikolajczak và cộng sự, 2019; Griffith, 2020).

Nhằm định lượng tình trạng trên, bộ công cụ Parental Burnout Assessment (PBA) đã được Roskam và Mikolajczak thiết lập. Với cấu trúc 23 mục hỏi, thang đo này tập trung khai thác bốn thành phần cốt lõi: sự suy kiệt về cảm xúc khi làm cha mẹ, sự tương phản tiêu cực với hình ảnh bản thân trong quá khứ, cảm giác mất đi niềm vui trong việc nuôi dạy và sự gia tăng khoảng cách tâm lý với con cái (Roskam và cộng sự, 2018). Các nghiên cứu phát triển và kiểm định thang đo cho thấy PBA có cấu trúc bốn nhân tố tương đối ổn định, độ tin cậy nội tại cao và giá trị phân biệt tốt với các khái niệm gần kề như kiệt sức nghề nghiệp (Roskam và cộng sự, 2018; Mikolajczak và cộng sự, 2020).

Dưới góc độ lý thuyết, mô hình BR2 (Cân bằng giữa Nguy cơ và Nguồn lực) thường được dùng để giải thích cơ chế của hiện tượng này. Theo đó, sự kiệt sức nảy sinh khi những áp lực từ việc giáo dục, nuôi nấng con cái vượt quá khả năng huy động các nguồn lực hỗ trợ cá nhân và xã hội (Mikolajczak và Roskam, 2018). Các nghiên cứu trước đây cũng cho thấy nguy cơ kiệt sức của cha mẹ có thể chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như đặc điểm tính cách, mức độ cầu toàn trong vai trò làm cha mẹ và áp lực từ môi trường xã hội (Le Vigouroux và cộng sự, 2017; Sorkkila và Aunola, 2020).

Đặc biệt, nhóm phụ huynh có con cần giáo dục chuyên biệt được xác định là đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Do đặc thù trẻ cần sự chăm sóc và hỗ trợ tăng cường về học tập cũng như kỹ năng xã hội, cha mẹ buộc phải đầu tư đáng kể về mặt thời gian, tâm lực và tài chính. Các nghiên cứu quốc tế đã chứng minh mức độ căng thẳng tâm lý ở nhóm này thường cao hơn rõ rệt so với các bậc cha mẹ có con phát triển bình thường (Hayes và Watson, 2013). Tại Việt Nam, sự hạn chế trong việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ trẻ khuyết tật vô hình trung đẩy gánh nặng chăm sóc lên vai gia đình. Phụ huynh gần như phải tự đảm đương hoàn toàn trách nhiệm hỗ trợ sự phát triển của trẻ (UNICEF, 2018), từ đó làm trầm trọng thêm áp lực về kinh tế, thời gian và sự lo âu về tương lai dài hạn của con trẻ. Điều này có thể làm gia tăng gánh nặng tâm lý đối với cha mẹ, đặc biệt khi họ phải đối mặt với áp lực về thời gian, chi phí và lo lắng về sự phát triển lâu dài của con.

Mặc dù PBA đã được kiểm định trong nhiều bối cảnh văn hóa khác nhau, các nghiên cứu về độ tin cậy và giá trị cấu trúc của công cụ này tại các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, rất ít các khảo sát đánh giá độ

tương thích của công cụ này trên đối tượng phụ huynh có con thuộc diện giáo dục chuyên biệt - những người vốn chịu sức ép rất lớn trong tiến trình nuôi dưỡng và dạy dỗ trẻ. Những đặc thù về phương diện văn hóa, mạng lưới trợ giúp cộng đồng cùng khả năng sử dụng các dịch vụ hỗ trợ có thể tác động trực tiếp tới cách thức mà phụ huynh cảm nhận và biểu hiện tình trạng kiệt sức. Vì vậy, việc kiểm định thang đo PBA trong bối cảnh cụ thể tại Việt Nam là cần thiết nhằm bảo đảm tính phù hợp và giá trị sử dụng của công cụ.

Xuất phát từ những lý do trên, đề tài này được thực hiện với mục tiêu phân tích các đặc tính đo lường của bộ công cụ Parental Burnout Assessment (PBA) dành cho nhóm cha mẹ có trẻ cần giáo dục đặc biệt trên địa bàn TP.HCM. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào hai mục tiêu: kiểm định độ tin cậy nội tại của thang đo và khám phá cấu trúc nhân tố của thang đo thông qua phân tích nhân tố khám phá, nhằm xem xét mức độ tương thích từ mô hình cấu trúc của thang đo đối với thực tiễn nghiên cứu tại môi trường Việt Nam.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 213 cha mẹ có con thuộc nhóm cần hỗ trợ giáo dục chuyên biệt hiện đang cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các đối tượng tham gia là cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tham gia vào quá trình giáo dục của trẻ. Khái niệm trẻ cần giáo dục đặc biệt trong khảo sát này được hiểu là những trẻ gặp các vấn đề về phát triển như như rối loạn phổ tự kỷ, chậm phát triển trí tuệ, rối loạn tăng động giảm chú ý hoặc các dạng khuyết tật phát triển khác cần sự hỗ trợ giáo dục chuyên biệt.

Việc lựa chọn mẫu được thực hiện theo phương pháp thuận tiện (convenience sampling) thông qua các cơ sở giáo dục chuyên biệt, các đơn vị hỗ trợ can thiệp sớm cùng mạng lưới phụ huynh có con cần chương trình học chuyên biệt. Người tham gia được giải thích về mục đích nghiên cứu, quyền tự nguyện tham gia và quyền bảo mật thông tin cá nhân, đồng thời có quyền từ chối hoặc dừng trả lời bảng hỏi vào mọi thời điểm mà không phải lo ngại về các hệ quả tiêu cực kèm theo.

Các chỉ số cụ thể mô tả đặc tính nhân khẩu của đối tượng khảo sát được tổng hợp chi tiết tại Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin định danh của đối tượng tham gia (N = 213)

		Số lượng	**Tỷ lệ %**
Giới tính	Nam	86	40,4
	Nữ	127	59,6
Trình độ học vấn	Cao đẳng	48	22,5
	Đại học	120	56,3
	Sau đại học	45	21,1
Số con trong gia đình	1 con	47	21,1
	2 con	101	47,4

	3 con trở lên	65	30,5
Số năm làm cha mẹ	Dưới 5 năm	47	22,1
	Từ 5 - 10 năm	101	47,4
	Trên 10 năm	65	30,5

Những đặc điểm nhân khẩu học này được sử dụng để phân tích sự khác biệt về mức độ kiệt sức trong vai trò làm cha mẹ giữa các nhóm khách thể.

2.2. Phương pháp và công cụ nghiên cứu

Công cụ nghiên cứu chính là Thang đo Parental Burnout Assessment (PBA) do Isabelle Roskam và Moïra Mikolajczak phát triển. Thang đo gồm 23 biến số nhằm đo lường bốn thành phần chính yếu của tình trạng kiệt sức ở phụ huynh: sự suy kiệt cảm xúc... Người tham gia trả lời dựa trên thang đo Likert 7 bậc, với các mức lựa chọn từ 0 (tương ứng "không bao giờ") đến 6 (tương ứng "hàng ngày").

Thang đo PBA được dịch sang tiếng Việt theo quy trình dịch ngược (back-translation) và thử nghiệm sơ bộ trên nhóm nhỏ nhóm phụ huynh có trẻ cần giáo dục chuyên biệt nhằm rà soát độ mạch lạc, tính dễ hiểu và khả năng tương thích với thực tế tại Việt Nam. Căn cứ vào ý kiến đóng góp của nhóm này, các hiệu chỉnh về thuật ngữ đã được hoàn tất trước khi triển khai nghiên cứu đại trà.

Dữ liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm IBM SPSS Statistics. Trước khi phân tích, các bảng hỏi không đầy đủ hoặc trả lời không hợp lệ bị loại khỏi tập dữ liệu. Tính nhất quán nội tại được xem xét thông qua hệ số Cronbach's alpha và Corrected Item-Total Correlation, với các tiêu chuẩn $\alpha \geq 0,70$ và Item-Total Correlation $\geq 0,30$. Kỹ thuật phân tích nhân tố khám phá (EFA) sử dụng phương pháp trích Principal Axis Factoring cùng phép xoay vuông góc Varimax. Tính thích hợp của dữ liệu khảo sát được xác định dựa trên chỉ số KMO đạt trên 0,5 và kết quả kiểm định Bartlett có ý nghĩa ($p<0,05$). Nhân tố được giữ lại khi Eigenvalue > 1, hệ số tải nhân tố > 0,50 và tổng phương sai trích > 50%.

Tiến trình thực hiện nghiên cứu trải qua các giai đoạn: hệ thống hóa lý thuyết, lựa chọn bộ công cụ PBA, triển khai khảo sát bằng kỹ thuật lấy mẫu thuận tiện, thu nhận và làm sạch dữ liệu; sau đó thực hiện kiểm định EFA cùng độ tin cậy, từ đó rút ra các kết luận về độ tương thích của thang đo đối với thực tiễn tại Việt Nam.

Khảo sát này không liên quan đến thí nghiệm trên người hoặc động vật. Tác giả cam kết tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu một cách trung thực.

3. Phân tích kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

a) Độ tin cậy của thang đo

Tính nhất quán nội tại của các biến số được xác định bởi hệ số Cronbach's alpha. Căn cứ theo nhận định của Hair và các cộng sự (2014), những thang đo đạt ngưỡng Cronbach's alpha từ 0,70 trở lên sẽ đảm bảo độ tin cậy cần thiết trong các nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.

Dựa trên kết quả thống kê cho thấy, mọi thành phần thuộc thang đo đều đạt hệ số Cronbach's alpha trên ngưỡng 0,70; điều này chứng minh các biến quan sát có sự liên kết và tính nhất quán nội tại ở mức cao. Cụ thể, thành phần Kiệt sức cảm xúc trong vai trò làm cha mẹ (Emotional Exhaustion in the Parental Role) gồm 9 mục có Cronbach's alpha đạt 0,76; thành phần So sánh với bản thân làm cha mẹ trước đây (Contrast with Previous Parental Self) gồm 6 mục đạt 0,81; thành phần Mất niềm vui khi làm cha mẹ (Feelings of Being Fed Up) gồm 5 mục đạt 0,73 và thành phần Xa cách cảm xúc với con (Emotional Distancing from Children) gồm 3 mục đạt 0,70.

Bảng 2. Kiểm định độ tin cậy của các thang đo trong bảng hỏi

TT	Thang đo	Số item	Hệ số tin cậy Cronbach's alpha
1	Kiệt sức cảm xúc trong vai trò làm cha mẹ (Emotional Exhaustion in the Parental Role)	9	0,76
2	So sánh với bản thân làm cha mẹ trước đây (Contrast with Previous Parental Self)	6	0,81
3	Mất niềm vui khi làm cha mẹ (Feelings of Being Fed Up)	5	0,73
4	Xa cách cảm xúc với con (Emotional Distancing from Children)	3	0,70

Ngoài ra, hệ số Corrected Item-Total Correlation của các biến quan sát đều lớn hơn 0.30, cho thấy các biến có mối tương quan phù hợp với thang đo tổng thể. Không có biến quan sát nào ghi nhận chỉ số tương quan biến - tổng dưới mức 0,30. Vì vậy, toàn bộ các biến số ban đầu đều được giữ lại mà không có sự loại bỏ nào trong giai đoạn đánh giá độ tin cậy. Theo tiêu chuẩn của Nunnally và Bernstein (1994), thang đo được chấp nhận khi hệ số Cronbach's alpha $\geq 0,70$. Do đó, kết quả kiểm định cho thấy công cụ Parental Burnout Assessment trong khảo sát này đảm bảo được tính tin cậy khoa học, tạo cơ sở vững chắc để triển khai những bước phân tích sâu hơn.

b) Kết quả phân tích nhân tố khám phá

Nhằm chuẩn bị cho bước phân tích nhân tố khám phá (EFA), tính tương thích của tập dữ liệu đã được xác định bằng chỉ số Kaiser-Meyer-Olkin (KMO) cùng phép thử Bartlett's Test of Sphericity. Kết quả được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Các chỉ số kiểm tra tính thích hợp của dữ liệu (KMO và Bartlett)

TT	Thông số	Kết quả
1	Kaiser-Meyer-Olkin (KMO)	0,751
2	Bartlett's Test Chi-Square	4231,895
3	Df	253
4	Sig.	0,000

Số liệu phân tích chỉ ra chỉ số KMO đạt ngưỡng 0,751 (lớn hơn 0,5), xác nhận tính thích hợp của dữ liệu cho việc triển khai phân tích nhân tố. Bên cạnh đó, phép thử Bartlett's Test of Sphericity ghi nhận giá trị Sig. bằng 0,000 (nhỏ hơn 0,05), minh chứng cho sự tồn tại của mối liên hệ tuyến tính giữa các biến quan sát trong cấu trúc ma trận tương quan. Do đó, dữ liệu đáp ứng điều kiện để tiến hành phân tích nhân tố khám phá.

Kỹ thuật phân tích nhân tố khám phá sử dụng cách thức trích Principal Axis Factoring (PAF) đi kèm phép xoay vuông góc Varimax để phân tách rõ ràng hệ thống các nhân tố cấu thành. Các thông số về tổng phương sai trích được thống kê chi tiết tại bảng 4.

Bảng 4. Tổng phương sai trích của các nhân tố

STT	Nhân tố	Eigenvalue	Phần trăm phương sai (%)	Phương sai tích lũy (%)
1	Factor 1	3,988	17,337	17,337
2	Factor 2	3,794	16,497	33,834
3	Factor 3	3,589	15,604	49,439
4	Factor 4	3,514	15,279	64,717

Dữ liệu thu được cho thấy có bốn nhân tố chính sở hữu hệ số Eigenvalue vượt ngưỡng 1, đáp ứng đúng điều kiện duy trì nhân tố trong mô hình EFA. Chỉ số tổng phương sai trích ghi nhận ở mức 64,717%, đồng nghĩa với việc nhóm bốn nhân tố này có khả năng làm rõ được 64,717% độ biến thiên của tập dữ liệu khảo sát. Căn cứ vào tiêu chuẩn của Hair cùng đồng nghiệp (2014), mức tổng phương sai trích trên 50% được đánh giá là thỏa mãn các điều kiện trong các nghiên cứu khoa học xã hội. Do đó, kết quả này cho thấy mô hình thang đo có khả năng giải thích tương đối tốt sự biến thiên của dữ liệu trong mẫu nghiên cứu.

Ma trận tải nhân tố sau khi xoay được trình bày trong bảng 5.

Bảng 5. Ma trận tải nhân tố sau khi xoay của thang đo PBA

STT	Biến quan sát	Kiệt sức cảm xúc trong vai trò làm cha mẹ	So sánh với bản thân làm cha mẹ trước đây	Mất niềm vui khi làm cha mẹ	Xa cách cảm xúc với con
1	Q1	0,798			
2	Q2	0,689			
3	Q3	0,669			
4	Q4	0,651			
5	Q5	0,643			

STT	Biến quan sát	Kiệt sức cảm xúc trong vai trò làm cha mẹ	So sánh với bản thân làm cha mẹ trước đây	Mất niềm vui khi làm cha mẹ	Xa cách cảm xúc với con
6	Q6	0,576			
7	Q7	0,573			
8	Q8	0,564			
9	Q9	0,513			
10	Q10		0,907		
11	Q11		0,903		
12	Q12		0,873		
13	Q13		0,809		
14	Q14		0,662		
15	Q15		0,610		
16	Q16			0,885	
17	Q17			0,882	
18	Q18			0,827	
19	Q19			0,748	
20	Q20			0,730	
21	Q21				0,923
22	Q22				0,894
23	Q23				0,827

Kết quả phân tích nhân tố khám phá sau khi xoay cho thấy các biến quan sát được hội tụ vào bốn nhóm nhân tố rõ ràng, phù hợp với mô hình lý thuyết ban đầu của thang đo Parental Burnout Assessment. Ngoài ra, kết quả phân tích cho thấy không có biến quan sát nào có hiện tượng tải chéo (cross-loading) tải chéo đáng kể giữa các nhân tố. Mỗi biến quan sát đều có hệ số tải cao nhất ở nhân tố tương ứng, minh chứng cho cấu trúc của thang đo đạt độ giá trị hội tụ tốt.

Kết quả cụ thể: Nhân tố 1 (Q1-Q9) có hệ số tải 0,513 - 0,798; Nhân tố 2 (Q10-Q15) từ 0,610 - 0,907; Nhân tố 3 (Q16-Q20) từ 0,730 - 0,885 và Nhân tố 4 (Q21-Q23) đạt 0,827 - 0,923. Các hệ số tải nhân tố đều đạt giá trị ≥ 0,50, cho thấy các biến quan sát có mức độ hội tụ cao, đảm bảo giá trị hội tụ của thang đo.

Như vậy, kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy thang đo Parental Burnout Assessment trong nghiên cứu gồm bốn nhân tố với 23 biến quan sát, hoàn toàn tương thích với cấu trúc lý thuyết gốc. Tổng phương sai trích đạt 64,717%, khẳng định khả năng giải thích tốt của mô hình.

Bảng 6. Cấu trúc thang đo sử dụng trong nghiên cứu

TT	Thang đo	Số biến	Ký hiệu
1	Kiệt sức cảm xúc trong vai trò làm cha mẹ (Emotional Exhaustion in the Parental Role)	9	Q1 - Q9
2	So sánh với bản thân làm cha mẹ trước đây (Contrast with Previous Parental Self)	6	Q10 - Q15
3	Mất niềm vui khi làm cha mẹ (Feelings of Being Fed Up)	5	Q16 - Q20
4	Xa cách cảm xúc với con (Emotional Distancing from Children)	3	Q21 - Q23

Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy thang đo gồm bốn nhân tố với 23 biến quan sát, phù hợp với cấu trúc lý thuyết ban đầu của thang đo PBA. Các hệ số tải nhân tố đều lớn hơn 0,5, dao động từ 0,513 đến 0,923. Tổng phương sai trích đạt 64,717%, cho thấy bốn nhân tố này giải thích tốt biến thiên của dữ liệu. Các biến quan sát đều hội tụ đạt yêu cầu vào các nhân tố tương ứng, đảm bảo tính phù hợp của cấu trúc thang đo.

c) So sánh mức độ kiệt sức theo đặc điểm nhân khẩu học

Nhằm cung cấp thêm bằng chứng về giá trị của thang đo, nghiên cứu tiến hành so sánh mức độ kiệt sức trong vai trò làm cha mẹ theo một số đặc điểm nhân khẩu học của khách thể nghiên cứu.

Trước hết, kiểm định t-test độc lập được thực hiện để so sánh mức độ kiệt sức giữa hai giới tính. Kết quả cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nam và nữ ($t(211) = -5,392$; $p < 0,001$). Cụ thể, nhóm nữ ghi nhận mức độ kiệt sức cao hơn (ĐTB = 2,97; ĐLC = 0,35) so với nhóm nam (ĐTB = 2,69; ĐLC = 0,40). Kết quả được mô tả ở bảng 7.

Bảng 7. So sánh mức độ kiệt sức theo giới tính

Giới tính	N	ĐTB	ĐLC	t	df	p
Nam	86	2,69	0,40	-5,392	211	< 0,001
Nữ	127	2,97	0,35			

Bên cạnh đó, phân tích phương sai một yếu tố (One-way Anova) được sử dụng để xem xét sự khác biệt về mức độ kiệt sức giữa các nhóm số năm làm cha mẹ. Kết quả phân tích phương sai một yếu tố (One-way Anova) cho thấy mức độ kiệt sức khác biệt đáng kể theo thâm niên làm cha mẹ ($F(2,210) = 23,194$; $p < 0,001$). Phân tích hậu nghiệm Tukey chỉ ra sự khác biệt giữa tất cả các cặp nhóm. Cụ thể, nhóm có dưới 5 năm làm cha mẹ (ĐTB = 2,59) có mức độ kiệt sức thấp hơn so với nhóm từ 5 - 10 năm (ĐTB = 2,88) và nhóm trên 10 năm (ĐTB = 3,09). Đồng thời, nhóm trên 10 năm làm cha mẹ có mức độ kiệt sức cao hơn đáng kể so với nhóm từ 5 - 10 năm. Kết quả được mô tả ở bảng 8 và bảng 9.

Bảng 8. So sánh mức độ kiệt sức theo số năm làm cha mẹ

Nguồn biến thiên	Sum of Squares	df	Mean Square	F	p
Giữa các nhóm	5,960	2	2,980	23,194	< 0,001
Trong nhóm	26,981	210	0,128	F	

Kết quả phân tích phương sai cho thấy mức độ kiệt sức khác biệt rõ rệt theo thâm niên làm cha mẹ (F = 23,194; p < 0,001). Kết quả này khẳng định tầm ảnh hưởng của số năm làm cha mẹ đối với tình trạng kiệt sức.

Bảng 9. So sánh hậu nghiệm Tukey

So sánh nhóm	Mean Difference	p
Dưới 5 năm - 5 - 10 năm	-0,289	< 0,001
Dưới 5 năm - trên 10 năm	-0,503	< 0,001
5 - 10 năm - trên 10 năm	-0,214	0,003

Kiểm định Tukey xác nhận sự khác biệt đáng kể giữa tất cả các cặp nhóm. Đáng chú ý, mức độ kiệt sức tỉ lệ thuận với thời gian làm cha mẹ, trong đó nhóm trên 10 năm ghi nhận mức cao nhất. Điều này minh chứng cho giả thuyết: áp lực tích lũy theo thời gian làm tăng nguy cơ kiệt sức nếu thiếu nguồn lực hỗ trợ.

Những phát hiện trên minh chứng cho giá trị phân biệt của thang đo PBA, đồng thời củng cố độ giá trị của công cụ này trong bối cảnh nghiên cứu. Những kết quả này cho thấy thang đo Parental Burnout Assessment có khả năng phân biệt giữa các nhóm đối tượng khác nhau theo đặc điểm nhân khẩu học, qua đó cung cấp thêm bằng chứng về giá trị của thang đo trong bối cảnh nghiên cứu.

3.2. Thảo luận

Thang đo PBA đạt độ tin cậy nội tại ổn định (Cronbach'sα từ 0,70 đến 0,81), đảm bảo tính nhất quán trong việc đo lường các khía cạnh của kiệt sức. Các hệ số này cho thấy từng tổ hợp biến quan sát trong thang đo tương đối nhất quán trong việc phản ánh các khía cạnh khác nhau của kiệt sức trong vai trò làm cha mẹ tại mẫu nghiên cứu.

Phân tích nhân tố khám phá xác nhận cấu trúc bốn nhân tố của thang đo PBA, bao gồm: kiệt quệ cảm xúc trong vai trò làm cha mẹ, sự so sánh tiêu cực với bản thân trước đây, cảm giác mất niềm vui và sự xa cách cảm xúc với con cái. Các hệ số quan sát khẳng định hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,50 và tổng phương sai trích đạt 64,717%, chỉ ra rằng các nhân tố này giải thích phần lớn sự biến thiên của dữ liệu trong mẫu nghiên cứu.

Những phát hiện này tương đồng với nhiều nghiên cứu kiểm định PBA ở các ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa khác, khi thang đo gốc thường được xác nhận có cấu trúc bốn nhân tố ổn định và độ tin cậy cao. Chẳng hạn, nghiên cứu tại Ba Lan của PBA (PBA-PL) với mẫu 2.130 phụ huynh đã khẳng định mô hình bốn yếu tố ban đầu và giá trị

độ tin cậy tốt cho cả điểm tổng và điểm thành phần của thang đo (Szczygieł, Sekulowicz, Kwiatkowski, Roskam và Mikolajczak, 2020). Đồng thời, các phiên bản bằng tiếng Ả Rập ở Liban cũng tái tạo mô hình bốn nhân tố qua phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và cho thấy độ tin cậy cao ở hầu hết các thang con (Gannagé, Besson, Harfouche, Roskam và Mikolajczak, 2020). Tương tự, phiên bản tiếng Ukraina (PBA-UA) được phát triển trên mẫu gần 1.900 phụ huynh đã xác nhận cả mô hình bậc một và bậc hai với độ tin cậy thang đo tương đối ổn định, đồng thời cho thấy liên hệ tích cực với các biến tâm lý liên quan như căng thẳng tổng quát và hoàn hảo hóa (Zbrodska, Roskam, Dolynska và Mikolajczak, 2022).

Mặc dù các hệ số Cronbach's alpha trong nghiên cứu hiện tại thấp hơn một số giá trị rất cao được ghi nhận ở Liban (α gần 0,95 trở lên cho nhiều thang con), các giá trị này vẫn nằm trong ngưỡng chấp nhận được trong nghiên cứu tâm lý xã hội và tương đương với nhiều kiểm định quốc tế khác. Sự khác biệt này có thể bắt nguồn từ văn hóa, ngôn ngữ, và đặc thù mẫu (cha mẹ có con nhu cầu giáo dục đặc biệt) - dẫn đến những biểu hiện khác nhau giữa các bối cảnh rằng sự biểu hiện và báo cáo kiệt sức có thể khác nhau giữa các bối cảnh văn hóa và nhóm đối tượng khác nhau.

Trong bối cảnh quốc tế, các phát hiện này củng cố giá trị của PBA như một công cụ đo lường hữu hiệu với cấu trúc nhân tố và độ tin cậy ổn định trên nhiều nền văn hóa. Việc xác nhận tính phù hợp của thang đo trên nhóm phụ huynh có con nhu cầu đặc biệt tại Việt Nam đã mở rộng bằng chứng thực nghiệm, khẳng định khả năng ứng dụng của PBA trong các lĩnh vực chuyên biệt.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế: (1) Việc chọn mẫu thuận tiện tại Thành phố Hồ Chí Minh làm giảm khả năng khái quát hóa kết quả cho toàn quần thể. (2) Hình thức tự báo cáo tiềm ẩn sai lệch do mong muốn xã hội hoặc thái độ chủ quan của người trả lời. (3) Do mới dừng lại ở phân tích EFA, các hướng đi tiếp theo cần triển khai CFA để kiểm chứng cấu trúc thang đo khắt khe hơn và so sánh sự ổn định giữa các nhóm.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã khẳng định độ tin cậy và giá trị cấu trúc của thang đo PBA trong bối cảnh cha mẹ có con có nhu cầu đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Với các chỉ số đạt chuẩn, PBA là công cụ đo lường phù hợp để đánh giá tình trạng kiệt sức cha mẹ, tương đồng với các kiểm định quốc tế. Những phát hiện này không chỉ góp phần mở rộng tính ứng dụng của thang đo mà còn là cơ sở để triển khai các kỹ thuật phân tích nâng cao như CFA trong tương lai nhằm khẳng định vững chắc hơn giá trị của PBA tại Việt Nam.

Các giới hạn về chọn mẫu thuận tiện và dữ liệu tự báo cáo nhấn mạnh nhu cầu cần mở rộng phạm vi mẫu và sử dụng các phương pháp phân tích nâng cao hơn như CFA trong tương lai để tăng khả năng khái quát hóa và khẳng định độ phù hợp của thang đo PBA tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Gannagé, M., Besson, E., Harfouche, J., Roskam, I., & Mikolajczak, M. (2020). Parental burnout in Lebanon: Validation psychometric properties of the Lebanese Arabic version of the Parental Burnout Assessment. *New Directions for Child and Adolescent Development, 2020*(174), 51-65. https://doi.org/10.1002/cad.20383.

2. Griffith, A. K. (2020). Parental burnout and child maltreatment during the COVID-19 pandemic. *Journal of Family Violence, 37*, 725-731. https://doi.org/10.1007/s10896-020-00172-2.

3. Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2014). *Multivariate data analysis* (7th ed.). Pearson.

4. Hayes, S. A., & Watson, S. L. (2013). The impact of parenting stress: A meta-analysis of studies comparing the experience of parenting stress in parents of children with and without autism spectrum disorder. *Journal of Autism and Developmental Disorders, 43*(3), 629-642. https://doi.org/10.1007/s10803-012-1604-y.

5. Le Vigouroux, S., Scola, C., Raes, M.-É., Mikolajczak, M., & Roskam, I. (2017). The big five personality traits and parental burnout: Protective and risk factors. *Personality and Individual Differences, 119*, 216-219. https://doi.org/10.1016/j.paid.2017.07.023.

6. Mikolajczak, M., & Roskam, I. (2018). A theoretical and clinical framework for parental burnout: The balance between risks and resources (BR²). *Frontiers in Psychology, 9*, Article 886. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2018.00886.

7. Mikolajczak, M., & Roskam, I. (2020). Parental burnout: Moving the focus from children to parents. *New Directions for Child and Adolescent Development, 2020*(174), 7-13. https://doi.org/10.1002/cad.20376.

8. Roskam, I., Raes, M.-É., & Mikolajczak, M. (2017). Exhausted parents: Development and preliminary validation of the Parental Burnout Inventory. *Frontiers in Psychology, 8*, Article 163. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2017.00163.

9. Roskam, I., Brianda, M. E., & Mikolajczak, M. (2018). A step forward in the conceptualization and measurement of parental burnout: The Parental Burnout Assessment (PBA). *Frontiers in Psychology, 9*, 758. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2018.00758.

10. Mikolajczak, M., Gross, J. J., & Roskam, I. (2019). Parental burnout: What is it, and why does it matter? *Clinical Psychological Science, 7*(6), 1319-1329. https://doi.org/10.1177/2167702619858430.

11. Sorkkila, M., & Aunola, K. (2020). Risk factors for parental burnout among Finnish parents: The role of socially prescribed perfectionism. *Journal of Child and Family Studies, 29*(3), 648-659. https://doi.org/10.1007/s10826-019-01607-1.

12. Szczygieł, D., Sekulowicz, M., Kwiatkowski, P., Roskam, I., & Mikolajczak, M. (2020). Validation of the Polish version of the Parental Burnout Assessment (PBA). *New Directions for Child and Adolescent Development, 2020*(174), 137-158. https://doi.org/10.1002/cad.20385.

13. United Nations Children's Fund (UNICEF). (2018). *Children with disabilities in Viet Nam: Findings from the national survey on people with disabilities*. UNICEF Vietnam Country Office. https://www.unicef.org/vietnam/reports/children-disabilities-viet-nam.

14. Zbrodska, I., Dolynska, L., Roskam, I., & Mikolajczak, M. (2022). Validation of the Ukrainian version of the Parental Burnout Assessment. *Frontiers in Psychology, 13*, Article 1059937. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2022.1059937.